

PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT Ở NƯỚC TA - MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

PHẠM THẮNG

Kể từ Đại hội VI của Đảng đến nay, vai trò và hiệu quả kinh tế của việc phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất đã được Đảng ta xác định rõ trong các văn kiện quan trọng về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đây cũng là những định hướng quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tại Đại hội X, Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp hỗ trợ có lợi thế cạnh tranh, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu và thu hút nhiều lao động; phát triển một số khu kinh tế mở và đặc khu kinh tế, nâng cao hiệu quả của các khu công nghiệp, khu chế xuất"⁽¹⁾

Dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, công tác thể chế hóa chủ trương, ban hành và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khu công nghiệp, khu chế xuất đã được thực hiện nghiêm túc, tạo khung pháp lý cho tổ chức thực hiện phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất. Chính phủ đã hình thành một hệ thống Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất cấp tỉnh nhằm giúp Chính phủ quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất. Các bộ, ngành ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất cấp tỉnh thực hiện

các nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu chế xuất.

Tuy thời gian phát triển chưa lâu, song các khu công nghiệp, khu chế xuất đã đem lại những kết quả rất đáng khích lệ. Điều đó được thể hiện:

1 - Doanh thu và giá trị kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tăng nhanh và đều qua các năm. Năm 2002, doanh thu của các doanh nghiệp này đạt 4,1 tỉ USD, chiếm 21% giá trị sản lượng công nghiệp của cả nước, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt gần 2,4 tỉ USD, chiếm 14% kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Năm 2003, doanh thu đã tăng lên gần 7,3 tỉ USD, gấp 1,78 lần so với năm 2002. Đến năm 2005, con số này đã tăng lên 14 tỉ USD, gấp gần 2 lần so với năm 2003, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 6 tỉ USD.

2 - Cùng với doanh thu và kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, đóng góp của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất vào ngân sách nhà nước cũng ngày một tăng. Năm 2002, các doanh nghiệp này đã nộp ngân sách 140 triệu USD; năm 2003

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 91

nộp 421 triệu USD; năm 2005 nộp trên 650 triệu USD, cao gấp 4,6 lần năm 2002.

3 - Giá trị sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất tăng trưởng mạnh đã góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành của nền kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong GDP, từ 23,79% năm 1991 lên 41,03% năm 2005; trong khi đó, tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp giảm tương ứng từ 40,49% năm 1991 xuống còn 20,89% năm 2005.

4 - Với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ như vậy, các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất đã tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Đến nay, các doanh nghiệp này đã thu hút được khoảng 750 nghìn lao động trực tiếp và hơn 1 triệu lao động gián tiếp. Phần lớn những lao động này là lao động trẻ, có khả năng tiếp thu nhanh chóng kỹ thuật - công nghệ mới. Như vậy, việc phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống, xóa đói, giảm nghèo cho một bộ phận đáng kể dân cư.

5 - Thực tiễn 15 năm phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất cho thấy, cùng với luồng vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, nhiều kỹ thuật, công nghệ và phương pháp quản lý sản xuất tiên tiến, hiện đại trên thế giới đã được du nhập vào trong nước, góp phần nâng cao năng suất lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất nói riêng và cả nước nói chung. Ngoài ra, với sức lôi kéo và lan tỏa của mình, các khu công nghiệp, khu chế xuất đang tạo ra những vùng nguyên liệu, đô thị vệ tinh để phục vụ các hoạt động của các doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào việc công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn ở nước ta.

Có thể thấy, sau 15 năm xây dựng và phát triển, đến nay nước ta đã có một hệ thống khu công nghiệp, khu chế xuất khá phong phú, phân bố ở hầu hết các vùng trong cả nước với nhiều hình thức khác nhau (khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp...). Các khu công nghiệp, khu chế xuất đã bước đầu thể

hiện được vai trò không thể thay thế của mình trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là địa chỉ hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước; sản xuất một lượng lớn hàng hóa công nghiệp phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận không nhỏ những người lao động ở khắp mọi nơi trên cả nước; tạo động lực cho quá trình tiếp thu công nghệ tiên tiến; làm hình thành một hệ thống đô thị mới ở nông thôn, góp phần công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn.

*
* *

Tuy vậy, sau nhiều năm phát triển, bên cạnh những ưu thế, những thành tựu nổi bật, các khu công nghiệp, khu chế xuất cũng đã bộc lộ một số khiếm khuyết, đặt ra nhiều vấn đề bức xúc cần tiếp tục được nghiên cứu, giải quyết trong thời gian tới. Cụ thể là:

Thứ nhất, công tác quy hoạch phát triển còn thiếu đồng bộ.

Thời gian qua, số lượng các khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập tăng lên nhanh chóng; điều đó phản ánh phần nào tiềm năng của các vùng trong việc phát triển sản xuất công nghiệp. Đối chiếu với mục tiêu lâu dài của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì số lượng các khu công nghiệp, khu chế xuất theo quy hoạch hiện nay chưa phải là nhiều. Nhưng điều đáng quan tâm là ở chỗ, việc phân bố các khu công nghiệp, khu chế xuất giữa các vùng còn bất hợp lý. Chẳng hạn, thành lập quá nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất ở cùng một vùng, trong khi khả năng thu hút đầu tư hạn chế hoặc không phát huy được hiệu quả của vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội cho các khu công nghiệp. Điều này vô hình trung hình thành nên các khu công nghiệp, khu chế xuất có chức năng tương tự ở các địa phương, dẫn tới tình trạng cạnh tranh gay gắt, tự phát, chạy đua theo "phong trào", thu hút đầu tư không phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng và phát triển các khu công nghiệp, khu

chế xuất của cả nước. Tình trạng này làm cho hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp, không khai thác được những lợi thế riêng có của các địa phương trong việc phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất. Hơn nữa, giữa công tác quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch chưa gắn với nhau. Nhiều quy hoạch được duyệt, thậm chí đã đi vào xây dựng kết cấu hạ tầng vẫn bị địa phương thay đổi quy hoạch về diện tích, ranh giới, gây ra sự hoài nghi về tính ổn định của môi trường đầu tư và hiệu lực của các cơ quan quản lý nhà nước.

Trong thời gian tới, để phát huy được những lợi thế riêng có của các địa phương và nâng cao hơn nữa vai trò của các khu công nghiệp, khu chế xuất, chúng ta phải: 1 - rà soát, điều chỉnh lại các bản quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất trong từng vùng và trong phạm vi cả nước để hình thành một quy hoạch thống nhất. Quy hoạch này phải mang tính tổng thể, căn cứ vào tiềm năng, lợi thế phát triển của từng tỉnh, thành phố và khu vực, tạo được sự liên kết giữa tất cả các hình thức tổ chức sản xuất trong toàn lãnh thổ (khu công nghiệp, khu chế xuất vừa và nhỏ của địa phương, cụm công nghiệp, điểm công nghiệp...); liên kết được sự phát triển giữa các ngành, các vùng lãnh thổ, đồng thời phải tính đến các yếu tố bên ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất cũng như thị trường trong và ngoài nước. 2 - Khi xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất phải tuân thủ các quy hoạch được phê duyệt; tránh tình trạng làm quy hoạch để đối phó, chiếu lệ, còn khi tổ chức xây dựng thì "tùy nghi di tản", không đúng quy hoạch. Quy hoạch chi tiết trên địa bàn nào thì đồng thời triển khai ngay các công trình hạ tầng ở địa bàn đó, đi liền với tạo cơ chế thuận lợi để các doanh nghiệp vào đầu tư, lấp đầy ngay diện tích của địa bàn. Chỉ có như vậy mới nâng cao được hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng, khai thác được lợi thế so sánh của các địa phương và các doanh nghiệp cùng nhóm ngành, sử dụng có hiệu quả các diện tích phục vụ khác ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất.

Thứ hai, tình trạng tự phát trong việc thu hút đầu tư còn diễn ra phổ biến.

Trong thời gian qua, để khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cấp, các ngành đã không ngừng nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách ưu đãi, thủ tục đầu tư thuận tiện, đơn giản hơn so với bên ngoài. Tuy nhiên, hiện tại đang nổi lên một thực tế là các địa phương ra sức ganh đua, cạnh tranh để thu hút các nguồn vốn đầu tư về khu công nghiệp, khu chế xuất ở địa phương mình. Nhiều địa phương đã ban hành những ưu đãi riêng, có tính chất "xé rào" nhằm thu hút đầu tư, chấp nhận dùng ngân sách địa phương để bù lỗ. Điều này làm ảnh hưởng tới ngân sách nhà nước. Thậm chí, ở một số địa phương còn xảy ra tình trạng chèn lấn, "ngáng chân" nhau trong việc thu hút đầu tư, làm giảm hiệu quả của các khu công nghiệp, khu chế xuất, không tận dụng được lợi thế của địa phương và các doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, vấn đề này cần được xem xét một cách nghiêm túc. Nhà nước có chính sách cân đối các dự án đầu tư giữa các địa phương, vùng, miền. Đồng thời, tập trung ưu đãi, đầu tư lớn cho các địa phương, vùng, miền trọng tâm, trọng điểm về dân cư, địa lý hành chính, tiềm lực nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ, về điều kiện tài nguyên - môi trường, giao thông - vận tải, kể cả về an ninh - quốc phòng... Đặc biệt, cần có sự ưu đãi đối với các địa phương, vùng, miền tuy có sự hạn chế về nguồn vốn nhưng có tiềm lực lớn về nguồn nhân lực, đất đai, có điều kiện thuận lợi trong phát triển nông - lâm - ngư nghiệp. Bởi vì, đầu tư phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất ở những nơi này sẽ tạo nên một nền công nghiệp hỗn hợp và quan trọng hơn, góp phần to lớn vào việc công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn và xóa đói, giảm nghèo. Tóm lại, để khắc phục tình trạng tự phát trong việc thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, chúng ta cần dựa trên nguyên tắc: vừa đầu tư theo kế hoạch thống nhất của

Nhà nước, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương trong việc huy động các nguồn vốn tại chỗ; vừa đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, dàn đều, vừa đầu tư theo quy mô rộng lớn nhằm tạo sự phát triển mạnh mẽ, đồng bộ về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên phạm vi cả nước.

Thứ ba, cơ cấu đầu tư còn nhiều bất cập.

Trong những năm gần đây, xu hướng đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất của các doanh nghiệp trong và ngoài nước đang ngày càng tăng. Tuy nhiên, cơ cấu đầu tư còn nhiều bất cập. Hầu hết các dự án hoạt động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất đều là các dự án công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, tiêu dùng như dệt, sợi, may mặc, da giày... Còn các dự án đầu tư vào những ngành công nghiệp nặng hay những ngành đòi hỏi công nghệ tiên tiến, hiện đại như điện, điện tử, vật liệu mới còn quá ít. Đây là vấn đề rất đáng quan tâm, bởi vì nếu không thu hút và phát triển được những ngành đòi hỏi công nghệ cao thì nước ta khó tránh khỏi tụt hậu và vẫn là thị trường gia công cho nước ngoài. Hơn nữa, cơ cấu nguồn vốn đầu tư cũng đang nổi lên nhiều vấn đề đáng chú ý, đó là: 1 - Trong những năm đầu phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, nguồn vốn đầu tư vào chủ yếu là nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, nhưng trong những năm gần đây, nguồn vốn này đang có xu hướng giảm sút. Quy mô bình quân của một dự án có chiều hướng năm sau thấp hơn năm trước. Thực tế này cho thấy, các khu công nghiệp, khu chế xuất ở nước ta vẫn chưa đủ sức hấp dẫn những nhà đầu tư từ các công ty lớn, xuyên quốc gia, nắm những công nghệ gốc, sản xuất những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao. 2 - Mặc dù có trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam, nhưng phần lớn là từ các nước châu Á (chiếm gần 80%), còn những quốc gia châu Âu, Bắc Mỹ - những nước có kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại, hiện có vị trí khá khiêm tốn trong cơ cấu đầu tư vào khu vực này.

Thực trạng trên cho thấy, chúng ta cần có sự điều chỉnh cơ cấu đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất một cách thích hợp để không chỉ đem lại sự tăng trưởng kinh tế trước mắt mà còn cả về lâu dài, không chỉ đem lại sự tăng trưởng kinh tế nhanh, mà còn cả sự tăng trưởng ổn định, bền vững, chắc chắn. Muốn vậy, ngoài việc nhanh chóng đưa các khu công nghiệp, khu chế xuất về công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, tiêu dùng vào hoạt động ổn định, đạt hiệu quả cao, cần thành lập thêm những khu công nghiệp, khu chế xuất về công nghiệp nặng. Ở đây, điều cần lưu ý là, có thể chuyển mục đích sử dụng, hoặc xen kẽ mục đích sử dụng giữa hai khu vực này. Cụ thể, chuyển hoàn toàn hoặc chuyển một phần các khu công nghiệp, khu chế xuất về công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, tiêu dùng làm ăn kém hiệu quả thành khu công nghiệp, khu chế xuất về công nghiệp nặng. Việc thành lập các khu công nghiệp, khu chế xuất về công nghiệp nặng cần dựa trên nguyên tắc trọng tâm, trọng điểm chứ không nhất thiết phải căn cứ vào sự đồng đều giữa các vùng, miền, và điều quan trọng nữa là cần có sự đầu tư lớn, thích đáng, dứt điểm. Bên cạnh đó, cần có sự ưu tiên, ưu đãi, tạo điều kiện hết sức thuận lợi đối với các nhà đầu tư trong nước và đặc biệt là nước ngoài tại khu vực này.

Thứ tư, còn thiếu lao động có trình độ cao.

Hiện nay, đang tồn tại một nghịch lý trong việc cung cấp lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất. Các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển một lực lượng lớn lao động có kỹ thuật, tay nghề cao, có kỹ luật lao động tốt, thế nhưng đa số lực lượng lao động ở các địa phương không đáp ứng được những yêu cầu này. Theo số liệu điều tra, hầu hết lực lượng lao động ở các địa phương có khu công nghiệp, khu chế xuất chưa đáp ứng được trình độ chuyên môn, không quen với môi trường lao động công nghiệp, chưa đáp ứng được những yêu cầu của công nghệ quản lý, sản xuất hiện đại của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất. Số lao động có

trình độ đại học và trên đại học trong các khu công nghiệp, khu chế xuất chỉ chiếm 4,5% tổng số lao động, công nhân kỹ thuật đã qua đào tạo chiếm 31%, lao động giản đơn chiếm tới 60%. Chính vì vậy, tỷ lệ thất nghiệp của các địa phương có khu công nghiệp, khu chế xuất vẫn ở mức cao, trong khi các doanh nghiệp lại thiếu lao động:

Trong thời gian tới, chúng ta cần có chính sách phát triển nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp, khu chế xuất như sau: 1 - Trước mắt, các địa phương và Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất chủ động, nhanh chóng kết hợp với các bộ, ngành có liên quan để mở các trung tâm đào tạo nghề nhằm trực tiếp đào tạo công nhân kỹ thuật cho các doanh nghiệp tại các khu vực này. Về phía các doanh nghiệp, chủ động tiếp cận các cơ sở đào tạo nghề để kết hợp mở các khóa đào tạo nghề cho người lao động trong doanh nghiệp. 2 - Về lâu về dài, các cơ quan quản lý nhà nước cần quy hoạch sắp xếp lại các cơ sở dạy nghề, có cơ chế bồi dưỡng, đào tạo theo nhiều hình thức, phù hợp với nhiều loại đối tượng học nghề để đáp ứng yêu cầu nguồn lao động cho các khu công nghiệp, khu chế xuất. Mặt khác, Nhà nước có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị học tập tại các trung tâm đào tạo nghề gắn với địa bàn các khu công nghiệp, khu chế xuất; đổi mới chương trình giảng dạy và phát triển đội ngũ giảng viên dạy nghề; mở rộng nhiều hình thức dạy nghề theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp. Đồng thời, cũng phải tính đến việc sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao sao cho có hiệu quả như các nhà khoa học, quản lý, các du học sinh đang được đào tạo ở nước ngoài.

Thứ năm, quản lý và sử dụng đất còn nhiều hạn chế.

Trong các khu công nghiệp, khu chế xuất ở nước ta hiện nay, việc phát triển hạ tầng kỹ thuật vẫn được tiến hành theo hình thức Nhà nước giao đất cho doanh nghiệp phát triển hạ tầng thuê đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hoặc thuê lại đất đã phát triển hạ tầng. Doanh

nh nghiệp muốn đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất thuê lại đất đã xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp phát triển hạ tầng. Do đó, giá thuê đất trong khu công nghiệp, khu chế xuất bao gồm giá đất thô cộng với chi phí giải tỏa, chi phí đầu tư phát triển hạ tầng và lợi nhuận của doanh nghiệp. Do không có sự quy định rõ ràng về quyền cho thuê đất thô (của Nhà nước) và quyền cho thuê hạ tầng (của doanh nghiệp phát triển hạ tầng) nên đã dẫn đến hiện tượng một số doanh nghiệp hạ tầng đầu cơ đất. Điều này làm cho Nhà nước không chi phối được giá cho thuê đất, và khi Nhà nước có chính sách thu hút bằng việc miễn, giảm tiền thuê đất thì khó có thể can thiệp một cách trực tiếp và cụ thể. Một vấn đề nữa đáng quan tâm là, việc đền bù giải phóng mặt bằng ở các khu công nghiệp, khu chế xuất trong thời gian qua còn nhiều bất cập, hạn chế. Tình trạng này đã làm tốn nhiều thời gian, tiền bạc của nhiều dự án. Không ít dự án phải mất 2 - 3 năm mới đền bù, giải tỏa xong. Điều này đã đẩy chi phí xây dựng tăng lên, dẫn đến giá cho thuê đất tăng cao, làm giảm tính hấp dẫn của khu công nghiệp, khu chế xuất.

Để quản lý và sử dụng đất trong các khu công nghiệp, khu chế xuất có hiệu quả, cần tách bạch giữa việc cho thuê đất (quyền của Nhà nước) và phí sử dụng hạ tầng (quyền của doanh nghiệp phát triển hạ tầng). Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cần có một chế tài pháp lý thích hợp và có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các chính quyền địa phương với các doanh nghiệp phát triển hạ tầng. Luật Đất đai (năm 2003) quy định việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng đất cho chính quyền địa phương, trong đó có thẩm quyền thu hồi đất. Bởi vậy, để việc sử dụng đất đúng mục đích, nhanh chóng, thuận lợi, nhất là đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cấp ủy và chính quyền địa phương cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác giải tỏa đền bù khi thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật. Đặc biệt, cần tuân thủ nghiêm chỉnh nguyên tắc định giá đất tại Điều 56 của Luật Đất đai

khi thu hồi đất để cấp cho các dự án khu công nghiệp, khu chế xuất.

Thứ sáu, xuất hiện nhiều vấn đề xã hội bức xúc xung quanh các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Thực tế thời gian qua cho thấy, việc phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất không hài hòa với phát triển các công trình xã hội (nhà ở, các công trình giáo dục, y tế... phục vụ đời sống người lao động và gia đình họ làm việc trong khu công nghiệp, khu chế xuất). Nhà ở cho người lao động ở các khu công nghiệp, khu chế xuất đang là vấn đề gay gắt trong những năm gần đây. Nguyên nhân chủ yếu là công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất phần lớn là dân nhập cư từ các tỉnh khác, chưa có nhà ở hoặc không đủ tiền mua nhà ở. Để giải quyết tình trạng thiếu nhà ở cho người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, thiết nghĩ: 1 - Nhà nước cần trực tiếp hoặc kết hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở để bán trả góp hoặc cho công nhân thuê. 2 - Trong khi quy hoạch khu công nghiệp, khu chế xuất phải gắn với quy hoạch nhà ở cho người lao động nói chung và người lao động từ các tỉnh khác đến làm việc nói riêng. Khi xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, dứt khoát phải dành quỹ đất để xây dựng nhà ở cho các đối tượng người lao động. 3 - Có chính sách ưu đãi thích hợp đối với những doanh nghiệp tự bỏ vốn xây dựng nhà ở cho người lao động của mình theo quy hoạch.

Vấn đề môi trường trong và xung quanh các khu công nghiệp, khu chế xuất cũng đang đặt ra và cần được giải quyết. Khu công nghiệp, khu chế xuất là nơi tập trung số lượng lớn các nhà máy công nghiệp. Tại đây, nếu chất thải công nghiệp không được xử lý tốt sẽ làm cho môi trường bị ô nhiễm trên diện rộng, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống cũng như sức khỏe của người lao động và nhân dân trong vùng. Thế nhưng, do sự phát triển không đồng bộ và chưa quan tâm đúng mức nên ở hầu hết

các khu công nghiệp, khu chế xuất, việc gây ô nhiễm môi trường đang trong tình trạng báo động đỏ, đe dọa sự phát triển bền vững trong thời gian tới. Để khắc phục tình trạng này, thiết nghĩ, các cơ quan chức năng cần: 1 - Tăng cường đầu tư xử lý chất thải chung cho các cụm, khu công nghiệp, nhất là các khu công nghiệp vừa và nhỏ. 2 - Buộc các doanh nghiệp phải lắp đặt thiết bị xử lý chất thải và thực hiện chủ trương "ai gây ô nhiễm, người đó phải chi trả".

Một vấn đề nổi lên ở các khu công nghiệp, khu chế xuất trong thời gian gần đây là tình trạng công nhân tổ chức đình công đòi giới chủ tăng lương và tăng thêm tiền phụ cấp độc hại. Những cuộc đình công này không chỉ diễn ra ở các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài mà còn lan ra cả một số doanh nghiệp trong nước. Theo nhiều chuyên gia kinh tế, nguyên nhân của hiện tượng này là do có nhiều tiêu cực trong việc thực hiện chế độ trả lương, đối xử không công bằng và thô bạo với người lao động. Hơn nữa, áp lực công việc quá lớn, chế độ nghỉ, phụ cấp, lương thưởng rất ít đã làm cho người lao động không chịu đựng nổi, đành phải đình công. Bên cạnh đó, nhiều công ty nhận lao động theo kiểu luân phiên, hoặc thử việc vài tháng rồi thải ra, tuyển lao động khác, tìm cách chằm dứt hợp đồng nhằm thu lợi từ nguồn trợ cấp, bảo hiểm xã hội cho người lao động... Để bảo đảm quyền lợi của người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, theo chúng tôi, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cần tìm cách đẩy mạnh vai trò của các tổ chức công đoàn trong các khu công nghiệp, khu chế xuất để bảo đảm quyền lợi của người lao động như đóng bảo hiểm xã hội đúng và đều đặn cho người lao động; cùng với giới chủ xây dựng chế độ điều chỉnh tiền lương cho người lao động sao cho tương ứng với nhịp độ tăng thu nhập và giá cả sinh hoạt. Mặt khác, có chính sách phù hợp đối với các cán bộ công đoàn để họ không phải là người làm công, làm thuê, mà thực sự là người đại diện cho quyền lợi của công nhân. □